

Số: /QĐ-UBND

Trà Giang, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng xã Trà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 83/TTr-VHXH ngày 15/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Trà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc của Đảng ủy;
- Các Phòng, trung tâm,
- Các phòng chuyên môn Ủy ban nhân dân xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Đình Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Trà Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng; đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã.

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác có liên quan không được quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với công dân Việt Nam; các cơ quan tổ chức Đảng; cơ quan nhà nước; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; đơn vị lực lượng Công an, Dân quân tự vệ; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, nông dân, hộ gia đình, học sinh, sinh viên và các tổ chức tham gia các phong trào thi đua, đạt được thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Thực hiện nguyên tắc tự nguyện, tự giác, dân chủ, công khai, minh bạch, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; đăng ký giao ước thi đua; kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và đúng luật; có tính động viên, khích lệ mọi người, mọi tổ chức, mọi thành phần kinh tế phát huy tinh thần yêu nước, hăng hái thi đua lao động sản xuất; có tác dụng nêu gương để các tập thể, cá nhân khác học tập.

b) Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi

mới được khen thưởng mức cao hơn, cũng không nhất thiết khen thưởng lần sau phải cao hơn lần trước; không khen trùng; chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp sản xuất, có nhiều sáng tạo trong sản xuất, công tác.

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức nào phát động thi đua thì cơ quan, đơn vị đó khen thưởng là chính; thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua mới đề nghị cấp trên khen thưởng; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn.

d) Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thì phải căn cứ vào thành tích tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Hình thức khen thưởng cho người đứng đầu không cao hơn hình thức khen thưởng cho tập thể.

đ) Đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng theo đợt (chuyên đề) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định bằng văn bản.

e) Các cơ quan, đơn vị khi xét thi đua khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng thì tỷ lệ, cán bộ, lãnh đạo, quản lý (có hưởng phụ cấp chức vụ) không quá 50% tổng số cá nhân được đề nghị khen thưởng. Đối với khen thưởng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội khi có nhiều tập thể, cá nhân cùng đủ tiêu chuẩn thì ưu tiên tập thể nhỏ, tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên và cá nhân là nữ để xét khen thưởng.

g) Không xét thi đua khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật Đảng, chính quyền ...; tập thể, cá nhân thực hiện không đạt các nhiệm vụ được giao như: công tác giao quân, không đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, thu ngân sách, cải cách hành chính, chuyển đổi số, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ...; cá nhân người đứng đầu tập thể không được xét thi đua, khen thưởng.

h) Chưa xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật; đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật; có đơn thư tố cáo vi phạm pháp luật đang được xác minh làm rõ, trừ trường hợp đơn thư tố cáo mạo danh, nặc danh; cơ quan, đơn vị có thời gian hoạt động chưa đủ 12 tháng hoặc có người đứng đầu đang bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; cá nhân được tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động chưa đủ 10 tháng trở lên.

i) Các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này tham gia các phong trào thi đua, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc thì được xét, đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật. Không xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn xã có đủ điều kiện nhưng không tham gia đăng ký và tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

k) Đối với mỗi tập thể, cá nhân trong 01 năm chỉ có thể đề nghị cấp trên khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng 01 giấy khen về thành tích toàn diện (khen thưởng xuyên) và không quá 02 giấy khen về thành tích thi đua theo đợt (chuyên đề), trừ trường hợp khen thưởng đột xuất. Việc khen thưởng tập thể, cá nhân nhân dịp đại hội nhiệm kỳ, tổng kết năm (do xã tổ

chức), kỷ niệm ngày truyền thống của ngành, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt (chuyên đề) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2. Trước khi tổ chức phát động phong trào thi đua theo chuyên đề trong phạm vi của địa phương, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phải gửi kế hoạch tổ chức phong trào thi đua về Ủy ban nhân dân xã để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn khen thưởng. Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề từ 03 năm trở lên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Chỉ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân thật sự có thành tích tiêu biểu xuất sắc.

Điều 5. Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua

1. Nội dung thi đua phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp, đảm bảo tính khoa học và đúng pháp luật. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện.

2. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, phạm vi, đối tượng và thời gian thi đua, trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được giao, từ đó đề ra các nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp. Chỉ tiêu phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao phải cao hơn, thời hạn hoàn thành phải sớm hơn. Tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình trên địa bàn xã.

3. Xây dựng kế hoạch, xác định biện pháp phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã thông tin, tuyên truyền mục đích ý nghĩa của phong trào thi đua, vận động đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng phát huy tinh thần trách nhiệm, tự giác tham gia, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua, tránh phô trương hình thức. Chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua.

4. Tổ chức tổng kết phong trào thi đua nhằm đánh giá kết quả thực hiện, phổ biến những kinh nghiệm hay, cách làm mới trong phong trào thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để khen thưởng và đề nghị khen thưởng. Kịp thời tổ chức tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh, nhân rộng những gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm chỉ đạo và phát động phong trào thi đua trên địa bàn xã; xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của xã.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của xã có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về chủ trương, nội dung, kế hoạch, tổ chức phát động phong trào thi đua, công tác tuyên truyền, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; Công tác tổng kết các phong trào thi đua, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến. Thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm thực hiện tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tổ chức phát động phong trào thi đua, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia. Giám sát, kiến nghị giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào thi đua và chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng của cấp chính quyền.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, thường xuyên cổ vũ các phong trào thi đua. Phát hiện nêu gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, phổ biến những cách làm hay, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 8. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

Danh hiệu thi đua “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 9. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Việc xét, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

1. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 75 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022, cụ thể như sau:

- a) Đối với cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
 - Lập được thành tích đột xuất;
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- b) Đối với tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
 - Lập được thành tích đột xuất;
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng Giấy khen cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) khi sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, cho xã hội.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho cá nhân lập được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đột xuất theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

5. Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cho tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hàng năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 11. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

- 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
 - a) Tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy chế này;
 - b) Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã;

c) Tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã;

d) Công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, trên địa bàn xã.

đ) Đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua cho tập thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, phòng, trung tâm, đơn vị chuyên môn; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn thuộc quyền quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm về quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của mình và việc đề nghị cấp trên tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với đối tượng thuộc quyền quản lý.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã (*cơ quan Thường trực thi đua, khen thưởng*) có chức năng tham mưu về thi đua, khen thưởng chịu trách nhiệm tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Quy định về tuyển trình khen thưởng

1. Đối với phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề): Các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội khi tổ chức sơ kết, tổng kết việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo thẩm quyền, nguồn kinh phí khen thưởng trên cơ sở dự toán trong kế hoạch tổ chức sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị; phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội (*cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng*) xã để hướng dẫn thủ tục hồ sơ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng.

2. Trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng nóng đối với tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, truy bắt tội phạm,... thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng (thực hiện theo thủ tục, hồ sơ đơn giản).

Điều 13. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Thành phần hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng 01 bộ (bản chính), 02 bộ đối với đối tượng đề nghị cấp tỉnh khen thưởng, gồm:

a) Tờ trình đề nghị kèm theo danh sách trích ngang tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen;

b) Biên bản họp của cơ quan, đơn vị xét khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (*theo phụ lục Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ*).

d) Bản tóm tắt trích lập thành tích của tập thể, cá nhân;

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng theo hồ sơ, thủ tục đơn giản:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng theo thủ tục đơn giản áp dụng đối với việc khen thưởng phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị; cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động học tập; tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của nhà nước, truy bắt tội phạm..., Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức đóng trên địa bàn xã xét và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

b) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1 và Khoản 2 Điều 14 của Quy chế này, trong đó báo cáo thành tích nêu ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 14. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Việc lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của xã thực hiện theo quy định tại các Điều 46, 47, 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ và tình hình thực tế ngân sách của địa phương.

2. Đối với việc khen thưởng theo đợt (chuyên đề), nếu trong chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt có khoản chi cho khen thưởng thì tiền thưởng được trích từ nguồn kinh phí đó.

3. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng:

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của xã do Phòng Văn hóa - Xã hội xã quản lý. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế đúng đối tượng và mức thưởng theo quy định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo thẩm quyền quyết định khen thưởng thì tiền thưởng được chi theo quy định từ quỹ thi đua, khen thưởng giao trong dự toán hàng năm của Ủy ban nhân dân xã do quản lý.

c) Khen thưởng các chương trình mục tiêu, tiền thưởng được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu đó, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 15. Mức tiền thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 50 và Điều 54 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối với việc khen thưởng tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét quyết định mức tiền thưởng tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Điều 16. Nguyên tắc tính thưởng

1. Tiền khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận danh hiệu thi đua, quyết định hình thức khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, trung tâm chuyên môn Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại các Quyết định hiện hành của cấp có thẩm quyền về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.